

Phát triển đội ngũ doanh nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

HOÀNG VĂN HOA

Từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp (năm 2000), đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng và chuyển biến về chất lượng, đang trở thành lực lượng xung kích của công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới, lực lượng này vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Bài viết này phân tích một số nét khái quát về thực trạng, vai trò của đội ngũ doanh nhân, trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị về phát triển đội ngũ doanh nhân nước ta đến năm 2020.

1. Thực trạng đội ngũ doanh nhân nước ta hiện nay

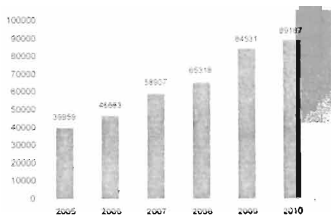
Trên thế giới và ở Việt Nam, khái niệm “doanh nhân” được định nghĩa dưới nhiều góc nhìn và cách tiếp cận khác nhau¹, trong đó tập trung chú ý đến mối tương quan mật thiết với hoạt động của doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo. Trong điều kiện cụ thể ở nước ta hiện nay, chúng tôi xác định, doanh nhân là người trực tiếp lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm mục tiêu lợi nhuận; sáng tạo, dám chấp nhận mạo hiểm, có trách nhiệm xã hội; là lực lượng chủ yếu tạo lập và phát triển một mô hình tổ chức kinh doanh mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường hiện đại.

1.1. Thực trạng số lượng và cơ cấu đội ngũ doanh nhân

Về số lượng. Từ chỗ chỉ có 4.086 doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân vào năm 1992, đến năm 2010, cả nước đã có 544.394 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp hiện có trên thực tế chỉ chiếm khoảng 60% số doanh nghiệp có đăng ký đầy đủ. Đến cuối năm 2011, cả nước có khoảng 340.000 doanh nghiệp (bao gồm cả doanh

nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài) đang tồn tại và hoạt động. Nếu tính một doanh nghiệp trung bình có khoảng 3-4 doanh nhân thì đến năm 2011, cả nước có khoảng 1,2 triệu doanh nhân¹.

HÌNH 1: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, năm 2005 - 2010



Nguồn: Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2010, VCCI, 2011.

Về cơ cấu thành phần xuất thân. Hầu hết doanh nhân Việt Nam xuất thân từ tầng lớp lao động, chủ yếu từ khu vực nhà

¹ Số lượng doanh nhân ở đây được hiểu theo khái niệm đã nêu ở trên, chỉ bao gồm những người lãnh đạo doanh nghiệp, không tính các chủ hộ kinh doanh cá thể, chủ trang trại, lãnh đạo các HTX.

nước. Theo kết quả khảo sát 1.841 doanh nhân năm 2010 của đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước “Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam giai đoạn 2011-2020”, có gần 39% doanh nhân nước ta hiện nay xuất thân là cán bộ, công chức nhà nước, bộ đội, công an, trong đó

có 11,24% từng là bộ đội, 17,6% từng là cán bộ công chức nhà nước. Số lượng tương đối lớn doanh nhân nước ta hiện nay là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn viên Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (tương ứng là 19,2% và 28,35%)³.

BẢNG 1: Cơ cấu thành phần xuất thân của doanh nhân phân theo loại hình doanh nghiệp

	Loại hình doanh nghiệp						Đơn vị: %
	DN nhà nước	DN tư nhân	Công ty cổ phần	Công ty TNHH	Công ty liên doanh	Loại hình khác	
1. Bộ đội	7,84	8,00	12,30	12,31	3,23	6,41	11,24
2. Công an	0,98	0,00	0,00	0,12	0,00	2,56	0,22
3. Cán bộ, công chức nhà nước	26,47	10,29	20,66	15,03	29,03	21,79	17,60
4. Công nhân	7,84	9,71	7,54	12,31	3,23	7,69	9,89
5. Khác	56,86	72,00	59,51	60,24	64,52	61,54	61,05

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài KX.04.17/06-10, năm 2010.

Về cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu vùng:

Có 38,6% số doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, sửa chữa nhỏ và đây cũng là khu vực có số lượng doanh nhân đông nhất. Tiếp theo là khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo (18,9%). Về địa bàn, hơn 60% các doanh nghiệp đăng ký mới hàng năm tập trung tại các tỉnh và thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai. Gần 40% còn lại là các doanh nghiệp được đăng ký tại các tỉnh, thành phố còn lại trên toàn quốc.

1.2. Thực trạng chất lượng đội ngũ doanh nhân

- Về trình độ học vấn⁴. Trong số doanh

nhân đang giữ các chức vụ chủ tịch/phó chủ tịch hội đồng quản trị doanh nghiệp, tỷ lệ đã tốt nghiệp đại học chiếm 70,04%; tỷ lệ này đối với doanh nhân là giám đốc/phó giám đốc doanh nghiệp là 63,64%. Số doanh nhân là giám đốc/phó giám đốc doanh nghiệp đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) là 28,94% và số chưa tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm tỷ lệ thấp (1,04%)⁵.

³Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài KX.04.17/06-10, năm 2010, do PGS.TS. Hoàng Văn Hoa – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, làm chủ nhiệm.

⁴ “Trình độ học vấn” ở đây được tính theo tiêu chí các cấp học: 1) chưa tốt nghiệp PTTH, 2) đã tốt nghiệp PTTH, 3) đại học/cao đẳng và 4) trên đại học.

⁵ Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài KX.04.17/06-10, năm 2010.

**BẢNG 2: Trình độ học vấn của doanh nhân được điều tra
phân theo loại hình doanh nghiệp**

Trình độ học vấn của doanh nhân theo số lượng và cơ cấu	Loại hình doanh nghiệp						Tổng số
	DN nhà nước	DN tư nhân	Công ty cổ phần	Công ty TNHH	Công ty liên doanh	Loại hình khác	
1. Số lượng doanh nhân được điều tra							
- Chưa tốt nghiệp THPT	0	15	2	6	0	2	25
- Đã tốt nghiệp THPT	22	72	117	289	4	21	525
- Đại học	66	82	440	518	25	43	1174
- Trên đại học	14	6	51	32	2	12	117
2. Cơ cấu (%) so với số doanh nhân được điều tra							
- Chưa tốt nghiệp THPT	0,00	8,57	0,33	0,71	0,00	2,56	1,36
- Đã tốt nghiệp THPT	21,57	41,14	19,18	34,20	12,90	26,92	28,52
- Đại học	64,71	46,86	72,13	61,30	80,65	55,13	63,77
- Trên đại học	13,73	3,43	8,36	3,79	6,45	15,38	6,36

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài KX.04.17/06-10, năm 2010.

Về nghiệp vụ quản lý. Đến năm 2010, trong tổng số 1.841 doanh nhân được khảo sát trên phạm vi 9 tỉnh/thành phố, chỉ có 58,12% số doanh nhân đã qua các lớp bồi dưỡng về quản lý kinh tế hoặc quản trị kinh doanh, trong đó chủ yếu là các lớp bồi dưỡng dưới 3 tháng (chiếm 24,01%), từ 3 đến 6 tháng: 14,45% và trên 6 tháng: 19,66%. Như vậy, vẫn còn một bộ phận khá lớn (41,88%) doanh nhân chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh.

Về trình độ ngoại ngữ. Năm 2010, có 24,61% doanh nhân chưa biết ngoại ngữ nào. Rất ít doanh nhân biết tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức. Có 71,59% doanh nhân biết tiếng Anh, trong đó số người đạt đến trình độ D rất thấp (4,56%), còn lại chủ yếu là trình độ A và B.

Về quy mô kinh doanh. So với các doanh nghiệp ở nhiều nước, các doanh nghiệp lớn thuộc top 500 của Việt Nam (kể cả các DNNN) cũng chỉ thuộc loại trung bình và nhỏ so với các nước phát triển. Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam có quy mô nhỏ và vừa xét theo tiêu chí vốn và lao động (theo quy định của Nghị định 90/2001/NĐ-CP ngày 23-11-2001 của Chính phủ)⁶.

Về độ tuổi. Quá nửa các doanh nhân có độ tuổi từ 30 đến 50 (chiếm 57,74%). Số lượng doanh nhân độ tuổi trên 60 là rất ít. Số doanh nhân dưới 30 tuổi tuy hiện tại chiếm tỷ lệ không cao (23,14%), nhưng đang có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây. Đáng lưu ý là, số lượng doanh nhân tuổi dưới 30 chủ yếu là đang nắm giữ các chức vụ như trưởng/phó phòng, giám đốc/phó giám đốc bộ phận trong công ty/tổng công ty. Bộ phận này đang tăng nhanh và sẽ là lãnh đạo chủ chốt trong các doanh nghiệp trong những năm tới.

Về thâm niên công tác của doanh nhân tại doanh nghiệp. Tỷ lệ những người đang giữ các chức vụ như chủ tịch/phó chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) có thâm niên

⁶ Theo quy định của Nghị định 90/2001/NĐ-CP ngày 23-11-2001 của Thủ tướng Chính phủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp có quy mô vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc số lao động trung bình năm không quá 300 người. Từ năm 2009, Nghị định 90/2001 đã được thay thế bằng Nghị định 56/2009/NĐ-CP. Các tiêu chí về quy định DNNVV tại Nghị định 56/2009 đã được điều chỉnh căn cứ theo lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp: doanh nghiệp nhỏ được xác định là có từ trên 10 đến 200 lao động đối với doanh nghiệp các ngành nghề nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp và xây dựng; trên 10 đến 50 lao động đối với doanh nghiệp ngành nghề thương mại và dịch vụ.

công tác dưới 10 năm chiếm tỷ lệ 51,6% tổng số những người đang giữ chức vụ này; tỷ lệ tương tự đối với chức vụ giám đốc/phó giám đốc là 63,8%. Nhìn chung, số doanh nhân là

chủ tịch/phó chủ tịch HĐQT và giám đốc/phó giám đốc doanh nghiệp có thời gian công tác tại doanh nghiệp từ 10 năm trở lên chiếm tỷ lệ thấp.

BẢNG 3: Số lượng và cơ cấu doanh nhân được điều tra theo thâm niên công tác tại doanh nghiệp

	Chủ tịch , Phó chủ tịch HĐQT DN	Giám đốc, phó giám đốc DN	Trưởng, phó phòng DN	Chức vụ khác	Tổng số
<i>Số lượng doanh nhân được điều tra (người)</i>					
1- Dưới 5 năm	76	317	127	132	652
2- Từ 5-10 năm	41	294	100	64	499
3- Từ 10 – 15 năm	24	120	32	37	213
4- Từ 15 năm trở lên	63	113	55	37	268
Không có thông tin	23	113	34	39	209
<i>Cơ cấu so với tổng số doanh nhân được điều tra (%)</i>					
1- Dưới 5 năm	33,5	33,1	36,5	42,7	35,4
2- Từ 5-10 năm	18,1	30,7	28,7	20,7	27,1
3- Từ 10 – 15 năm	10,6	12,5	9,2	12,0	11,6
4- Từ 15 năm trở lên	27,8	11,8	15,8	12,0	14,6
Không có thông tin	10,1	11,8	9,8	12,6	11,4

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài KX.04.17/06-10, năm 2010.

- Về hợp tác, liên kết trong kinh doanh của doanh nhân và vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp. Một trong những điểm yếu của doanh nhân nước ta hiện nay là tính hợp tác, liên kết thấp. Hiện nay, cả nước có hơn 300 hiệp hội, thu hút khoảng trên 30% số doanh nghiệp tham gia với tư cách hội viên. Sự tham gia của các hiệp hội doanh nghiệp khá đa dạng, với nhiều hình thức khác nhau⁷ như: tham gia trực tiếp vào các ban soạn thảo nghị quyết của Đảng; luật, pháp lệnh của Quốc hội và các văn bản pháp luật của Chính phủ; tham gia phản biện chính sách, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật, cử đại diện tham gia trực tiếp vào các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, v.v... Tuy nhiên, chất lượng của sự tham gia vào quá trình hoạch định chính sách còn thấp, thậm chí chưa được thực hiện. Các hình

thức, các kênh tham gia còn nghèo nàn, chưa được thể chế hóa và thực thi đầy đủ. Mặt khác, bản thân doanh nhân và hiệp hội doanh nghiệp chưa quen với “cơ chế tham gia” và thiếu động lực tham gia.

Về văn hóa doanh nhân. Mặc dù mới hình thành trong một thời gian ngắn, nhưng phần lớn doanh nhân đã có ý thức xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận doanh nhân chưa trau dồi được văn hóa kinh doanh và ý thức trách nhiệm xã hội, chưa tự giác tuân thủ pháp luật.

2. Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

⁷Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam với vai trò vận động chính sách - vẫn có thể làm tốt hơn nhiều, GTZ và VCCI, 2007.

2.1. Doanh nhân là lực lượng chủ yếu tạo lập và phát triển mô hình tổ chức kinh doanh mới, đại biểu cho lực lượng sản xuất mới

Lịch sử cho thấy, tổ chức sản xuất kinh doanh theo hình thức doanh nghiệp là mô hình kinh tế chủ yếu quyết định sự tăng trưởng, phát triển của kinh tế thị trường. Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, suy cho cùng là nhằm giải phóng nhanh lực lượng sản xuất, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự ra đời và phát triển của mô hình doanh nghiệp và gắn liền với nó là đội ngũ doanh nhân mới, chính là phương thức để thực hiện mục tiêu đó.

2.2. Doanh nhân là lực lượng quyết định chủ yếu giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tạo ra chuỗi giá trị mới cho xã hội

Doanh nhân là lực lượng đi đầu trong việc giải quyết việc làm, huy động các nguồn lực xã hội, tạo ra nhiều của cải cho xã hội⁸. Sự phát triển kinh tế-xã hội nước ta phụ thuộc rất nhiều vào tinh thần dám làm, dám mạo hiểm, tinh thần kinh doanh của đội ngũ doanh nhân. Đội ngũ doanh nhân càng đông đảo, mạnh mẽ bao nhiêu thì xã hội càng phát triển bấy nhiêu⁹.

Trong xã hội hiện đại, hoạt động kinh doanh của doanh nhân không phải chỉ là "kiếm tiền", mà còn theo đuổi một mục tiêu cao hơn là đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần tạo ra những giá trị mới, tạo ra việc làm, thu nhập cho các tầng lớp khác của xã hội. Nghiên cứu các huyền thoại doanh nhân thế giới, cũng như các doanh nhân nổi tiếng trong lịch sử cận đại ở nước ta (như Lương Văn Can, Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Sơn Hà, Trịnh Văn Bô,...) và nhiều doanh nhân tiêu biểu thời kỳ đổi mới cho thấy họ **đều có một tư tưởng chủ đạo: vì lợi ích của dân tộc, vì cộng đồng và xã hội**. Thực tiễn 25 năm đổi mới vừa qua cũng cho thấy, nhiều doanh nhân được xã hội tôn vinh¹⁰, không phải vì

họ có bao nhiêu tiền mà vì những đóng góp to lớn của họ đối với xã hội.

2.3. Doanh nhân là một trong những lực lượng tiên phong bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của mô hình kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay

Doanh nhân ở nước ta hiện nay chính là bộ phận ưu tú trong các tầng lớp, giai cấp xã hội mới, là những người có năng lực quản lý, dám chịu rủi ro, vươn lên làm giàu chính đáng cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Lực lượng chủ lực tạo nên môi trường kinh doanh và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chính là đội ngũ doanh nhân. Hơn nữa, trong xã hội ta, nơi Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn diện thì đội ngũ doanh nhân nước ta còn mang bản chất xã hội chủ nghĩa, đi tiên phong trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.4. Doanh nhân là đội quân chủ lực thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Trong tiến trình hội nhập, doanh nhân là cầu nối nền kinh tế trong nước với nền kinh tế thế giới. Họ có vai trò chủ yếu tạo nên thương hiệu và uy tín của các doanh nghiệp quốc gia và thông qua đó, tạo nên hình ảnh đặc trưng góp phần nâng cao vị thế của dân

⁸Khu vực kinh tế tư nhân đã tạo ra hơn 90% việc làm mới, hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và có vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư trong nước, phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu.

⁹Nhà kinh tế học nổi tiếng Schumpeter cho rằng doanh nhân chính là chỉ số chủ yếu đối với sự phát triển kinh tế vì họ có vai trò quyết định trong việc tạo ra các sản phẩm mới.

¹⁰Từ năm 1999 đến năm 2009 đã có 95 doanh nhân được trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động. 897 doanh nhân là Chiến sỹ thi đua toàn quốc. 2751 doanh nhân được tặng thưởng Huân chương lao động. 5968 doanh nhân đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; hàng nghìn doanh nhân đã được các bộ/ngành, địa phương tặng Giấy khen. Từ năm 2005 đến năm 2011, đã có hàng trăm doanh nhân được vinh danh danh hiệu "Doanh nhân tiêu biểu", được nhận các giải thưởng như: Giải thưởng Sao đỏ; Giải thưởng Bông hồng vàng và doanh nhân nữ tiêu biểu; Giải thưởng trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp...

tộc trên trường quốc tế.

2.5. Doanh nhân góp phần xây dựng cơ cấu xã hội mới và giữ vững ổn định chính trị - xã hội

Với lực lượng ngày càng đông đảo¹¹, đội ngũ doanh nhân nước ta đã hình thành như một giai tầng xã hội mới trong cơ cấu xã hội Việt Nam. Họ có trách nhiệm quan trọng trong việc giữ vững ổn định và phát triển kinh tế, và từ đó, tạo điều kiện bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội. Họ cũng sẽ ngày càng có vai trò, vị thế chính trị quan trọng, tham gia trực tiếp vào hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, góp phần xây dựng xã hội dân sự ở nước ta.

3. Một số khuyến nghị chính sách để phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2020

Thứ nhất, thống nhất nhận thức về vai trò, vị thế của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nghị quyết Bộ Chính trị năm 2011 đã nêu lên quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ doanh nhân. Chúng tôi cho rằng, cần tiếp tục khẳng định rõ vai trò của đội ngũ doanh nhân nước ta. *Một là*, khẳng định rõ vai trò, vị thế của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở nước ta. *Hai là*, nhận thức về doanh nhân là một trong những lực lượng tiên phong trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay và trong những thập niên tới. *Ba là*, nhận thức về quan hệ giữa nhà nước với thị trường và quyền tự do kinh doanh. *Bốn là*, nhận thức về vị thế của đội ngũ doanh nhân như một tầng lớp xã hội mới trong cơ cấu xã hội ở nước ta hiện nay.

Thứ hai, đẩy mạnh đổi mới để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, tạo môi trường kinh doanh thực sự bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân phát triển.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời khuyến khích

phát triển một số tập đoàn kinh tế tư nhân quy mô lớn, phát triển thị trường hỗ trợ kinh doanh.

Thứ tư, khơi dậy và phát huy tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội, tôn vinh doanh nhân.

Thứ năm, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân; xây dựng văn hóa doanh nhân.

Thứ sáu, mở rộng việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân.

Thứ bảy, phát triển các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề để tăng cường sự liên kết trong hoạt động cũng như để cao trách nhiệm xã hội của giới doanh nhân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006). Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2005. tr. 82-83
2. Bộ Kế hoạch và đầu tư. Báo cáo thường niên doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam 2008.
3. GENI. Báo cáo hoạt động kinh doanh toàn cầu 2008. (Global Entrepreneurship monitoring 2008").
4. Hoàng Văn Hoa (chủ biên). Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2020. Nxb Chính trị Quốc gia. H. 2010.
5. Hoàng Văn Hoa. Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 153. (II), tháng 3-2010.
6. Tổng cục Thống kê. Báo cáo kết quả tổng điều tra các cơ sở hành chính và sản xuất kinh doanh 2007. tập 1. Nxb Thống kê, 2009.
7. Tổng cục Thống kê. Báo cáo kết quả tổng điều tra các cơ sở hành chính và sản xuất kinh doanh 2007. tập 2. Nxb Thống kê, 2009.
8. Tổng cục Thống kê. Báo cáo kết quả tổng điều tra các cơ sở hành chính và sản xuất kinh doanh 2007. tập 3. Nhà xuất bản thông kê 2009
9. Trường đại học Kinh tế quốc dân: Kết quả điều tra khảo sát năm 2010 của đề tài KX.04.17/06-10.
10. VCCI, Báo cáo điều tra đội ngũ doanh nhân Việt Nam 2009, 2010.

¹¹Năm 2010, cả nước có khoảng 1,2 triệu doanh nhân. Dự báo đến năm 2020, dân số nước ta có trên 100 triệu người. Nếu trung bình có 50 người dân/doanh nhân, thì cả nước sẽ có khoảng 2 triệu doanh nhân (tỷ lệ này ở các nước phát triển hiện nay là 10-22 người/doanh nhân).